

Số: 88 /CSDP - KTTV

Ngày 11 tháng 08 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng giữa niên độ năm 2026

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ NĂM 2026
(ĐÃ SOÁT XÉT)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	06 THÁNG NĂM 2025	06 THÁNG NĂM 2026	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	257.764.010.492	427.992.811.399	170.228.800.907	166,04
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01 - 02)	10		257.764.010.492	427.992.811.399	170.228.800.907	166,04
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	136.973.717.771	242.061.461.157	105.087.743.386	176,72
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		120.790.292.721	185.931.350.242	65.141.057.521	153,93
6	Lãi/ lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21					
7	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	26.133.592.282	22.745.514.075	(3.388.078.207)	87,04
8	Chi phí tài chính	23	VI.28	1.633.684.582	2.332.167.421	698.482.839	142,76
9	Trong đó: Chi phí lãi vay	24					
10	Chi phí bán hàng	25		2.828.702.617	1.271.173.712	(1.557.528.905)	44,94
11	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		25.113.702.675	24.712.540.799	(401.161.876)	98,40
12	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	30		117.347.795.129	180.360.982.385	63.013.187.256	153,70
13	Thu nhập khác	31		18.235.598.306	10.274.594.512	(7.961.003.794)	56,34
14	Chi phí khác	32		8.121.195.977	7.763.115.229	(358.080.748)	95,59
15	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		10.114.402.329	2.511.479.283	(7.602.923.046)	24,83
16	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		127.462.197.458	182.872.461.668	55.410.264.210	143,47
17	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	23.229.994.450	36.705.955.179	13.475.960.729	158,01
18	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	-	-	-	
19	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	60		104.232.203.008	146.166.506.489	41.934.303.481	140,23

Giải Trình:

Trong 06 tháng năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 3.010,51 tấn; Giá bán bình quân: 54.804.027 VND/tấn.

Trong 06 tháng năm 2026: Sản lượng tiêu thụ là: 5.779,89 tấn; Giá bán bình quân: 52.693.478 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ 06 tháng năm 2026 cao hơn 06 tháng năm 2025. Nhưng giá bán bình quân thấp hơn 06 tháng năm 2025.

(giá bán bình quân 06 tháng năm 2026 giảm : 2.110.549 VND/tấn hay giảm: 3,85 % so với 06 tháng năm 2025).

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 06 tháng năm 2026 tăng: 63.013.187.256 VND hay tăng 53,70% so với 06 tháng năm 2025.

+ Lợi nhuận khác 06 tháng năm 2026 giảm: 7.602.923.046 VND hay giảm: 75,17% so với 06 tháng năm 2025

Do đó, lợi nhuận sau thuế 06 tháng năm 2026 tăng : 41.934.303.481 VND hay tăng : 40,23% so với 06 tháng năm 2025.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)



Nguyễn Đức Hiền